

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Chuyển Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật phía Nam thành lập theo Nghị định số 110-HĐBT ngày 29-9-1983 thành Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên hiệp dầu thực vật).

Liên hiệp dầu thực vật là tổ chức kinh doanh và là cơ quan quản lý kinh tế — kỹ thuật ngành sản xuất dầu thực vật trong phạm vi cả nước, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công nghiệp thực phẩm.

Liên hiệp dầu thực vật tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên hiệp các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tại Nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978 của Hội đồng Chính phủ.

Trụ sở của Liên hiệp dầu thực vật đóng tại thành phố Hồ Chí Minh và có bộ phận thường trực tại Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. — Liên hiệp dầu thực vật có chức năng quản lý ngành kinh tế — kỹ thuật dầu thực vật và kinh doanh dầu thực vật từ khâu trồng trọt, chế biến, đến khâu tiêu thụ và xuất nhập khẩu trong phạm vi cả nước; chịu trách nhiệm trước Bộ Công nghiệp thực phẩm và Nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc, đồng thời tổ chức tốt việc liên kết, liên doanh với các cơ sở sản xuất dầu của địa phương.

Điều 3. — Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc Liên hiệp dầu thực vật gồm có:

- Các xí nghiệp dầu thực vật trực thuộc Liên hiệp;
- Các nông trường chuyên canh cây có dầu (dừa, cọ dầu, thầu dầu...) trực thuộc Liên hiệp;
- Trung tâm nghiên cứu dầu và cây có dầu;
- Trạm nghiên cứu thực nghiệm dừa Đồng Gò (Bến Tre);
- Nhà máy cơ khí và bao bì Cầu Tre;
- Tổ chức dịch vụ xuất nhập khẩu.

Điều 4. — Liên hiệp dầu thực vật do một Tổng giám đốc phụ trách. Giúp việc Tổng giám đốc có từ 2 đến 3 Phó tổng giám đốc.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Liên hiệp dầu thực vật.

Điều 6. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 79-CT ngày 31-3-1986 về việc thành lập Vườn Quốc gia Cát Bà.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề bảo vệ, phục hồi tài nguyên, điều kiện thiên nhiên và duy trì các hệ sinh thái quan trọng của vùng đảo Cát Bà phục vụ việc nghiên cứu khoa học, củng cố quốc phòng, tham quan du lịch và các mục đích kinh tế, xã hội khác;

Xét tờ trình số 108-CV/UB ngày 7-3-1983 về việc đề nghị xây dựng hải đảo Cát Bà thành Vườn Quốc gia, tờ trình số 20-TT/UB ngày 24-9-1984 về việc đề nghị phê

duyet đề án quy hoạch Vườn Quốc gia Cát Bà và văn bản số 378 - CV/UB ngày 14-6-1985 về việc điều chỉnh lại ranh giới, quy mô Vườn Quốc gia Cát Bà của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng, văn bản số 328 - ĐTCB ngày 18-3-1983 về việc xin chủ trương thành lập Vườn Quốc gia Cát Bà của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và đề nghị số 1950-HĐXD ngày 20-12-1985 của Hội đồng cấp Nhà nước về xét duyệt đề án quy hoạch Vườn Quốc gia Cát Bà,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Vườn Quốc gia Cát Bà thuộc huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và giao cho Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng trực tiếp quản lý.

Vườn Quốc gia Cát Bà nằm trên khu vực có tọa độ địa lý từ 20°43'50" đến 20°51'29" độ vĩ bắc và 106°58'20" đến 107°10'05" độ kinh đông theo ranh giới:

Phía nam, tây nam và tây: từ phía nam của đảo Đầu Bè theo hướng tây đến cửa Hòn Cát Dứa, vòng đến cửa Áng Vẹm, qua Đồng Tép, nối với đỉnh khoán Đá Lát, theo đường phân thủy của dãy núi chạy dọc theo ranh giới các xã Trân Châu, Xuân Đám, Hiền Hào đến đỉnh dốc Eo Bùa, điểm cao 311, đỉnh 275 rồi đổ xuống khoán Cao sau đó kéo lên đỉnh 289, đỉnh Cao Vọng (322) ở phía bắc của đảo.

Phía bắc, đông bắc và đông: từ đỉnh Cao Vọng chạy dọc dãy núi phía bắc nối với đường tàu, rồi theo phía đông bắc của đảo đến cửa Vạn, vòng ra ôm lấy đảo Đầu Bè ở phía đông đảo Cát Bà.

Ngoài ranh giới trên còn có một số khu bảo vệ như Áng Thâm, Bù Lâu và một số bãi tắm Cát Dứa, Cát Cò, Dương Gianh.

Tổng diện tích được khoanh để xây dựng Vườn Quốc gia là 15.200 héc-ta, trong đó diện tích rừng núi là 9.800 héc-ta, diện tích mặt nước là 5.400 héc-ta.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm:

1. Bổ nhiệm Giám đốc và quy định chức năng, nhiệm vụ của Vườn Quốc gia Cát Bà; xác lập quan hệ phối hợp giữa Giám đốc Vườn Quốc gia với các cấp chính quyền, quân đội và các cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Chỉ đạo Vườn Quốc gia Cát Bà thành lập các trạm bảo vệ; xây dựng quy chế và nội quy bảo vệ Vườn Quốc gia trình Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xét duyệt; chỉ đạo triển khai các công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái và môi trường sống ở Cát Bà một cách có hiệu lực.

Trước mắt, cần tiến hành ngay một số công việc sau đây:

— Giải thể lâm trường Cát Bà trực thuộc huyện Cát Hải; tổ chức lại đời sống dân cư vùng phụ cận, chuyển bớt một số dân ra khỏi khu vực Vườn Quốc gia Cát Bà; chấm dứt tình trạng săn bắn chim thú và khai thác tài nguyên bừa bãi như hiện nay.

— Tổ chức công tác chuẩn bị đầu tư, lập luận chứng kinh tế — kỹ thuật các công trình cụ thể của Vườn Quốc gia Cát Bà và các công trình liên quan trên cơ sở nguồn vốn tự có của địa phương và ngân sách do Trung ương cấp; thực hiện những việc tiếp theo sau khi luận chứng kinh tế — kỹ thuật đã được duyệt.

Điều 3. — Trách nhiệm của các ngành Trung ương:

1. Bộ Lâm nghiệp cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Tài chính có trách nhiệm xét duyệt các luận chứng kinh tế — kỹ thuật và cân đối vốn đầu tư cho Vườn Quốc gia Cát Bà do Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng dự thảo.

2. Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và kỹ thuật thực hiện quy hoạch xây dựng và bảo vệ Vườn Quốc gia Cát Bà.

3. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước chỉ đạo việc xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học cho từng giai đoạn phát triển của Vườn Quốc gia Cát Bà; chú trọng các chương trình nghiên cứu về sinh thái ven biển và quan tâm đến các chương trình giáo dục kiến thức bảo vệ môi trường.

4. Bộ Quốc phòng hướng dẫn Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành quy hoạch cụ thể các vị trí bố phòng và đóng quân, xây dựng quy chế bảo vệ Vườn Quốc gia Cát Bà đáp ứng yêu cầu của 2 nhiệm vụ phòng thủ đất nước và bảo vệ thiên nhiên.

5. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng nghiên cứu đề ban hành quy chế phòng gian bảo mật trong công tác bảo vệ, nghiên cứu và tham quan du lịch của Vườn Quốc gia Cát Bà.

6. Bộ Thủy sản phối hợp với Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng xác định các vùng bảo vệ hải sản quý và các loài hải sản đặc biệt cần bảo vệ trong phạm vi Vườn Quốc gia Cát Bà; hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tham gia nghiên cứu các chuyên đề về hải sản.

7. Bộ Văn hóa và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam cùng thành phố Hải Phòng nghiên cứu quy hoạch xếp hạng các cảnh quan, di chỉ văn hóa, lịch sử trong Vườn Quốc gia Cát Bà, xác lập quy chế quản lý và chỉ đạo theo ngành.

8. Tổng cục Du lịch phối hợp và giúp Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng quy hoạch và xác định các điểm du lịch và dịch vụ trên phạm vi của Vườn Quốc gia Cát Bà nhằm khai thác có hiệu quả nhất về phục vụ tham quan du lịch và các mục đích kinh tế, xã hội.

Điều 4. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

CHỨC DANH VIỆN KHOA HỌC

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Lao động số 18 - LĐ/QĐ ngày 20-3-1986 ban hành bản danh mục số I chức danh đầy đủ các chức vụ viên chức Viện Khoa học Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ Quyết định số 36-CP ngày 2-2-1980 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị số 277-TTg ngày 1-10-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiên cứu xây dựng danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức vụ viên chức Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 117-HĐBT ngày 15-7-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành bản danh mục số I các chức vụ viên chức Nhà nước;

Căn cứ điều 2 Chỉ thị số 124-HĐBT ngày 7-11-1983 của Hội đồng Bộ trưởng ủy nhiệm Bộ trưởng Bộ Lao động duyệt và ban hành chức danh đầy đủ cho các ngành; -

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam và kết luận của cuộc họp tiểu ban danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức Nhà nước ngày 26-10-1985,